

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2026/DS-ST

Ngày: 29 - 06 - 2026

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Thảo

Bà Đỗ Lê Hạ Yên

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Hạnh - Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Đức Lam Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 128/2026/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1053/2026/QĐST-DS ngày 22/5/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 1063/2026/QĐST-DS ngày 09/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ Phần P (O);

Trụ sở: Tòa nhà T, số A T, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị OCB

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc T1 - Chức vụ: Chuyên viên cao cấp THN Trung tâm thu hồi nợ; Ông Huỳnh Lê Bá H - Chức vụ: Trưởng bộ phận THN; Ông Nguyễn Hoàng T2 - Chức vụ: Chuyên viên chính THN; Ông Đinh Văn Q - Chức vụ: Chuyên viên chính THN (theo Giấy ủy quyền số 145/2026/UQ-OCB ngày 14/5/2026). (Ông T1 có mặt)

Địa chỉ liên hệ: B N, phường H, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986

Nơi cư trú: K L, phường T, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Võ Ngọc T1 trình bày:

Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh Đ (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với ông Nguyễn Văn H1 đã ký Hợp đồng tín dụng số 0161/2025/CĐN/HĐTD-CN ngày 22/09/2025 và Khế ước nhận nợ số 0161/2025/CTV/KUNN ngày 22/09/2025. Theo các Hợp đồng tín dụng này Ngân hàng đồng ý cho ông Nguyễn Văn H1 vay số tiền là **730.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi triệu đồng*); với lãi suất 8%/năm và được điều chỉnh theo khế ước nhận nợ số 0161/2025/CTV/KUNN ngày 22/09/2025, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 96 tháng, mục đích vay mua xe ô tô. Ông Nguyễn Văn H1 đã ký giấy nhận nợ và nhận số tiền trên tại Ngân hàng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên bao gồm: Xe ô tô Ford biển số 43B-124.08; Số khung: MPBAMFE60SX704068; Số máy: YN2RSX704068 theo theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 00027632 do Công an Thành phố Đ cấp ngày 18/09/2025. Tài sản trên đã được ông Nguyễn Văn H1 thế chấp cho Ngân hàng để vay vốn theo Hợp đồng thế chấp 0161/2025/CĐN/HĐTC-CN ngày 22/09/2025 được ký giữ ông Nguyễn Văn H1 và Ngân hàng, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay ông Nguyễn Văn H1 đã liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ cho Ngân hàng chúng tôi. Ông Nguyễn Văn H1 đã thanh toán cho Ngân hàng đối với khoản vay được tổng số tiền là: 12,990,000 đồng, trong đó: Nợ gốc thanh toán: 7,700,678 đồng; Nợ lãi trong hạn thanh toán: 5,280,000 đồng; Nợ lãi quá hạn thanh toán: 9,322 đồng. Mặc dù, chúng tôi đã nhiều lần tạo điều kiện cho ông Nguyễn Văn H1 trả nợ đúng kỳ hạn nhưng mọi thiện chí của chúng tôi đều không được ông Nguyễn Văn H1 đáp trả, đến nay đã nợ quá hạn 8 kỳ, từ 25/11/2025 – 25/06/2026. Khoản vay này Ngân hàng chúng tôi chưa bán nợ cho Công ty Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC).

Tạm tính đến ngày **29/06/2026**, tổng dư nợ của ông Nguyễn Văn H1 tại Ngân hàng Theo Hợp đồng tín dụng số 0161/2025/CĐN/HĐTD-CN ngày 22/09/2025 là **763,350,930 đồng**, cụ thể: Nợ gốc: 722,299,322 đồng; Nợ lãi trong hạn: 37,688,374 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2,215,554 đồng; Nợ lãi chậm trả: 1,147,681 đồng.

Để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, Ngân hàng TMCP P kính đề nghị buộc ông Nguyễn Văn H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP P chúng tôi, cụ thể:

1/ Buộc Ông/bà Nguyễn Văn H1 phải trả ngay toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm tính đến ngày 29/06/2026, tổng dư nợ của Ông/bà Nguyễn Văn H1 tại Ngân hàng là 763,350.930 đồng, cụ thể: Nợ gốc: 722,299,322 đồng; Nợ lãi trong hạn: 37,688,374 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2,215,554 đồng; Nợ lãi chậm trả: 1,147,681 đồng;

2/ Buộc ông Nguyễn Văn H1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, lãi phạt và phí phát sinh theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn... được quy định tại các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày **30/06/2026** cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn H1 không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP P, thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP P theo Hợp đồng thế chấp số 0161/2025/CĐN/HĐTC-CN ngày 22/09/2025 được ký giữ ông Nguyễn Văn H1 và Ngân hàng, để Ngân hàng TMCP P thu hồi nợ.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn H1: mặc dù đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến địa chỉ nơi thường trú của ông H1 nhưng ông H1 không tham gia, không đến Tòa án để làm việc, vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P; buộc ông Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 29/06/2026 là 763.350.930 đồng, Trong đó Nợ gốc: 722.299.322 đồng; Nợ lãi trong hạn: 37.688.374 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.215.554 đồng; Nợ lãi chậm trả: 1.147.681 đồng và phải tiếp tục chịu lãi từ sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán dứt điểm toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo quy định. Trường hợp ông Nguyễn Văn H1 không thanh toán đủ số tiền trên cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp được xử lý để thi hành án theo quy định. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP P ký kết hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với ông Nguyễn Văn H1, là hoạt động cấp tín dụng theo quy định tại Điều 3 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Ông Nguyễn Văn H1 có nơi cư trú được xác định theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tại phường T, thành phố Đà Nẵng nên căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng TMCP P với ông Nguyễn Văn H1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là ông Nguyễn Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông Nguyễn Văn H1 thì thấy.

Giữa Ngân hàng TMCP P với ông Nguyễn Văn H1 có ký Hợp đồng tín dụng số 0161/2025/CĐN/HĐTD-CN ngày 22/09/2025 và Khế ước nhận nợ số 0161/2025/CTV/KUNN ngày 22/09/2025. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đồng ý cho ông Nguyễn Văn H1 vay số tiền là 730.000.000 đồng, với lãi suất 8%/năm và được điều chỉnh theo khế ước nhận nợ số 0161/2025/CTV/KUNN ngày 22/09/2025, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 96 tháng, mục đích vay mua xe ô tô. Ông Nguyễn Văn H1 đã ký giấy nhận nợ và nhận số tiền trên tại Ngân hàng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên bao gồm: Xe ô tô Ford biển số 43B-124.08; Số khung: MPBAMFE60SX704068; Số máy: YN2RSX704068 theo theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 00027632 do Công an Thành phố Đ cấp ngày 18/09/2025 thể hiện tại Hợp đồng thế chấp 0161/2025/CĐN/HĐTC-CN ngày 22/09/2025 được ký giữa ông Nguyễn Văn H1 và Ngân hàng, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn H1 đã thanh toán được tổng số tiền là: 12.990.000 đồng, trong đó: Nợ gốc thanh toán: 7.700.678 đồng; Nợ lãi trong hạn thanh toán: 5.280.000 đồng. Từ ngày 25/11/2025 ông H1 không thanh toán thêm được khoản nào cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng ông H2 thiếu thiện chí hợp tác. Từ ngày 25/11/2025 khoản nợ đã chuyển sang quá hạn, tạm tính đến ngày 29/6/2026, ông Nguyễn Văn H1 đã quá hạn tại 8 chu kỳ, với dư nợ 29/06/2026, tổng dư nợ của ông Nguyễn Văn H1 tại Ngân hàng là 763.350.930 đồng, cụ thể: Nợ gốc: 722.299.322 đồng; Nợ lãi trong hạn: 37.688.374 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.215.554 đồng; Nợ lãi chậm trả: 1.147.681 đồng. Do ông H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết nên Ngân hàng TMCP P khởi kiện là có căn cứ.

Đối với tài sản thế chấp tài sản số 0161/2025/CĐN/HĐTC-CN ngày 22/09/2025 được ký giữa ông Nguyễn Văn H1 và Ngân hàng theo là 01 Xe ô tô Ford biển số 43B-124.08; Số khung: MPBAMFE60SX704068; Số máy: YN2RSX704068 theo theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 00027632 do Công an Thành phố Đ cấp ngày 18/09/2025 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đứng tên ông Nguyễn Văn H1 sẽ được Ngân hàng xử lý để thu hồi nợ trong trường hợp ông Nguyễn Văn H1 không thanh toán đầy đủ các khoản nợ cho

Ngân hàng theo quy định tại Điều 299, khoản 7 Điều 323 của Bộ luật dân sự. Về hiện trạng tài sản, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm là xe ô tô nói trên, tuy nhiên bị đơn ông Nguyễn Văn H1 vắng mặt không có lý do, không thực hiện quyết định của Tòa án về việc xem xét thẩm định tài sản đã thế chấp nên Tòa án không thể xem xét được hiện trạng tài sản thực tế. Việc xử lý tài sản thế chấp được thực hiện theo quy định tại giai đoạn thi hành án dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P, buộc ông Nguyễn Văn H1 phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 29/06/2026 là 763.350.930 đồng, cụ thể: Nợ gốc: 722.299.322 đồng; Nợ lãi trong hạn: 37.688.374 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.215.554 đồng; Nợ lãi chậm trả: 1.147.681 đồng và phải tiếp tục chịu lãi từ sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán dứt điểm toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo quy định như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 763.350.930 đồng = 20.000.000 + (4% x 363.350.930 đồng) = 34.534.037 đồng, theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về chi phí tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn H1 phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngân hàng TMCP P đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên buộc ông Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147; 157; 227; 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98, Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 100, Điều 103, Điều 210 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P đối với ông Nguyễn Văn H1 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn H1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P tổng số tiền tính đến ngày 29/06/2026 là **763.350.930** đồng (B trăm sáu mươi ba triệu ba trăm năm mươi ngàn chín trăm ba mươi đồng), Trong đó: Nợ gốc: 722.299.322 đồng; Nợ lãi trong hạn: 37.688.374 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.215.554 đồng; Nợ lãi chậm trả: 1.147.681 đồng.

Kể từ ngày 30/6/2026 ông Nguyễn Văn H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, kể ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong tất cả khoản nợ.

2. Trường hợp ông Nguyễn Văn H1 không thanh toán nợ gốc và lãi thì tài sản bảo đảm là 01 Xe ô tô Ford biển số 43B-124.08; Số khung: MPBAMFE60SX704068; Số máy: YN2RSX704068 theo theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 00027632 do Công an Thành phố Đ cấp ngày 18/09/2025 đứng tên ông Nguyễn Văn H1 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0161/2025/CĐN/HĐTC-CN ngày 22/09/2025 được ký giữa ông Nguyễn Văn H1 và Ngân hàng sẽ được Ngân hàng xử lý để thu hồi nợ trong trường hợp ông Nguyễn Văn H1 không thanh toán nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn H1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P phải trả lại cho ông H1 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Ford biển số 43B-124.08; Số khung: MPBAMFE60SX704068; Số máy: YN2RSX704068 theo theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 00027632 do Công an Thành phố Đ cấp ngày 18/09/2025 đứng tên ông Nguyễn Văn H1.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 34.534.037 đồng (ba mươi tư triệu năm trăm ba mươi tư ngàn không trăm ba mươi bảy đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền tạm ứng án phí 16.637.231 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm ba mươi bảy ngàn hai trăm ba mươi một đồng) theo biên lai thu số 0001218 ngày 03/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Về chi phí tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn H1 phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần P đã nộp

và đã chi xong nên buộc ông Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần P (O) số tiền 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Thi hành án Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Thị Bình